

**BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

**BÁO CÁO
KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2007**

I. GIỚI THIỆU

Năm 2007 là năm thứ hai thực hiện Kế hoạch 5 năm 2006-2010 ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn. Việc triển khai thực hiện kế hoạch năm 2007 diễn ra trong bối cảnh có nhiều khó khăn và thuận lợi đan xen.

Thuận lợi: Năm 2007, Quốc hội và Chính phủ Việt Nam đã ban hành nhiều cơ chế chính sách ưu tiên đối với phát triển nông nghiệp nông thôn, gắn tăng trưởng với gắn với xoá đói giảm nghèo mạnh hơn; Việt Nam đã chính thức trở thành thành viên của Tổ chức thương mại quốc tế đã tạo ra cơ hội rộng hơn cho Việt Nam tham gia vào nền kinh tế thế giới; Tình hình chính trị xã hội và an ninh Việt Nam ổn định đã tạo cơ hội tốt cho các nhà đầu tư an tâm đầu tư vào Việt Nam. Các tổ chức quốc tế, chính phủ các nước tiếp tục đầu tư hỗ trợ phát triển chính thức đặc biệt trong lĩnh vực nông nghiệp nông thôn, xoá đói giảm nghèo; Giá cả nông sản thế giới có chiều hướng tăng trong đó có giá của nhiều mặt hàng xuất khẩu lớn của Việt Nam.

Thách thức: Năm 2007 nông nghiệp nông thôn Việt Nam đã phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức lớn: Thời tiết khí hậu năm 2007 diễn biến phức tạp, bất lợi cho sản xuất nông nghiệp, vào vụ đông xuân rét đậm kéo dài, hạn hán, lũ xảy ra bất thường liên tiếp đã gây ngập lụt nặng ở nhiều địa phương, lũ quét, sạt lở đất xảy ra ở mức độ nghiêm trọng hơn. Sâu bệnh hại cây trồng, dịch bệnh ở gia súc tái phát ở nhiều địa phương, bệnh dịch thuỷ sản nuôi trồng đã gây thiệt hại lớn cho sản xuất. Giá cả của rất nhiều vật tư thiết yếu cho sản xuất tăng với tốc độ khá cao, đặc biệt giá xăng dầu, giá phân bón...

Với sự phối hợp chặt trong điều hành quản lý giữa các cơ quan Chính phủ, chính quyền các địa phương và sự hỗ trợ có hiệu quả từ các tổ chức quốc tế, ngành nông nghiệp - nông thôn đã triển khai thực hiện kế hoạch 5 năm 2006-2010 năm thứ 2 với nỗ lực cao, kết quả thực hiện năm 2007 được trình bày theo khung theo dõi đánh giá như sau:

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN MỘT SỐ CHỈ TIÊU CHÍNH CỦA KẾ HOẠCH 2007 (CÓ ĐỐI CHIẾU VỚI KẾ HOẠCH 5 NĂM 2006-2010)

#	Chỉ số theo dõi, đánh giá thực hiện kế hoạch	Chỉ tiêu KH 2006-2010	Thực hiện kỳ 2001-2005	Kết quả thực hiện		Nhận xét
				Năm 2006	Năm 2007	
I	Mục tiêu 1: Tăng trưởng kinh tế ngành					
	1. Tốc độ tăng GDP ngành, %	3,3-3,5	3,8	3,4	3,25	Mặc dù bị ảnh hưởng của thiên tai và dịch bệnh nặng nề, tăng trưởng của ngành vẫn đạt chỉ tiêu bình quân thể hiện nỗ lực cao của toàn ngành
I.1	Mục tiêu phát triển ngành trồng trọt					
	1. Tốc độ tăng GTSX trồng trọt bình quân/năm, %	2,7	3,5	2,7	2,4	Tốc độ tăng giá trị sản xuất trồng trọt giảm, do có một số nhóm cây trồng bị ảnh hưởng của thời tiết (Chỉ riêng cây lúa, DT gieo trồng giảm 125 ngàn ha làm giảm 625 ngàn tấn thóc; Vụ ĐX thời tiết không thuận cũng đã làm giảm thêm 400 ngàn tấn)
	2. SX Lương thực có hạt:	44,8	39,6	39,6	40	Chỉ tiêu LT có hạt khó đạt do mất đất lúa và thời tiết khác nghiệt. Tuy vậy, an ninh lương thực quốc gia vẫn giữ vững, mục tiêu xuất khẩu 4-4,5 tr tấn gạo/năm.
	- Lúa, triệu tấn	38,8	35,8	35,8	35,9	
	- Ngô, triệu tấn	6,0	3,8	3,8	4,1	
	- LT có hạt bình quân đầu người năm, kg	470	476	471	434	
	- Xuất khẩu gạo, tr tấn	3,5 - 4,0	5,25	4,64	4,5	
	3. SX cây công nghiệp xuất khẩu chính:					Phần lớn các chỉ tiêu sản lượng cây công nghiệp năm 2010 đã đạt (trừ Điều).
	- Cà phê nhân, ngàn tấn	900	752	985	961	
	- Cao su mủ khô, ngàn tấn	550	481	555	602	
	- Chè búp tươi, ngàn tấn	650	570	649	705	
	- Hồ tiêu, ngàn tấn	95	80	79	90	
	- Điều nhân, ngàn tấn.	420	240	273	302	

I.2	<u>Mục tiêu phát triển chăn nuôi</u>					
	1. Tốc độ tăng GTSX chăn nuôi bình quân/năm, %	6,4	11,4	7,3	4,6	Tốc độ tăng GTSX chăn nuôi giảm so với năm 2006 do ảnh hưởng của dịch bệnh, đặc biệt dịch lợn tai xanh.
	2. Sản phẩm chính: - Thịt hơi, triệu tấn, - Trứng các loại, tỷ quả	4,7 8	2,81 3,95	3,07 3,97	3,83	Do ảnh hưởng của dịch bệnh gia súc gia cầm trong năm 2006 và 2007 nên các chỉ tiêu sản phẩm chăn nuôi không đạt theo kế hoạch.
	4. Tỷ trọng chăn nuôi trong tổng giá trị SXNN, %	>26	24,7	24,7		Tỷ trọng GTSX chăn nuôi tăng chậm.
I.3	<u>Mục tiêu phát triển thủy sản</u>					
	1. Tốc độ tăng GTSX Thủy sản bình quân, %	11,9	10,67	7,7	11	Tốc độ tăng GTSX Thủy sản không đạt mục tiêu 12% do chủ trương hạn chế khai thác gần bờ (Giá trị khai thác năm 2006 gần như không tăng, năm 2007 chỉ tăng 2,1%. Giá trị TS nuôi trồng năm 2006 tăng 13%, năm 2007 tăng 16,5%. Đây là một xu hướng tích cực).
	2. Sản lượng thủy sản (triệu tấn), trong đó: - Khai thác - Nuôi trồng	4 2 2	3,47 1,99 1,48	3,72 2,03 1,69	4,15 2,06 2,08	Các chỉ tiêu khai thác và nuôi trồng thủy sản đã vượt chỉ tiêu KH 2010 với xu hướng tích cực là tốc độ tăng sản lượng nuôi trồng nhanh hơn tốc độ tăng sản lượng khai thác.
	3. KN xuất khẩu thủy sản, tỷ USD	4	2,73	3,36	3,8	GTKN xuất khẩu ngành đã gần đạt mục tiêu 2010. Khả năng 2008 sẽ hoàn thành.
I.4	<u>Mục tiêu phát triển lâm nghiệp</u>					
	1. Tốc độ tăng giá trị SX lâm nghiệp bình quân/năm, %	1,5 - 2	1,2	1,2	1,1	Tốc độ tăng trưởng GTSX lâm nghiệp chưa được cải thiện, đòi hỏi tiếp tục đổi mới và thực thi có hiệu quả các chính sách lâm nghiệp.
	2. Giá trị kim ngạch xuất khẩu lâm sản, tỷ USD	2	1,78	2,175	2,563	Kim ngạch xuất khẩu lâm sản tăng nhanh và đã vượt chỉ tiêu KH 2010.

	3. Tỷ lệ che phủ rừng, %	43- 44%	37	38	38,8	Tỷ lệ che phủ rừng tăng với tốc độ gần 1% năm, khả năng chỉ đạt 42% năm 2010 (Chỉ tiêu CP giao là 42-43% thấp hơn 1% so với KH 5 năm của Bộ)
II	Mục tiêu 2: Phát triển nông thôn, cải thiện mức sống và điều kiện sống của dân cư nông thôn					
	1. Tỷ lệ hộ nghèo, %	(10- 11)		15,47	14,75	Tỷ lệ nghèo nông thôn giảm khá đều, tuy nhiên ở khu vực miền núi, vùng người dân tộc tốc độ giảm nghèo còn chậm. Như: Lai Châu tỷ lệ nghèo: 55,32%. Điện Biên: 40,77%, Hà Giang 39,44% cao gấp 3-4 lần mức chung.
	2. Thu nhập BQ/người nông thôn, triệu đồng	8	5.5	5.8	6.4	Thu nhập bình quân đầu người tăng khá (10%). Tuy vậy mức độ cải thiện đời sống bị ảnh hưởng bởi mức tăng giá tiêu dùng bình quân cao (8,3%).
	3. Tỷ lệ hộ nông thôn sử dụng nước sạch, %;	(75)	62	66	69	Tỷ lệ hộ nông thôn được dùng nước sạch tăng 3- 4% năm, khả năng năm 2009 sẽ đạt mục tiêu CP đề ra (75%)
	4. Tỷ lệ hộ nông thôn có hố xí hợp vệ sinh, %	(70)	50	52	54	Tỷ lệ hộ nông thôn có hố xí hợp vệ sinh tăng chậm và khả năng sẽ không đạt kế hoạch đặt ra cho năm 2010 là 68 - 70%.
III	Mục tiêu 3: Nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế của ngành					
	. Độ mở kinh tế ngành (giá trị XK ngành/GDP ngành), %	60	46.50	56.70	58.70	Độ mở khu vực kinh tế nông nghiệp tăng 3,5% năm 2007, như vậy gia nhập WTO không gây tác động xuất tới xuất khẩu nông lâm thủy sản
	. Tỷ lệ giá trị gia tăng NLTS/giá trị sản xuất NLTS, %	45,50	42,20	43,00	43,60	Do chi phí trung gian cao nên tỷ lệ giá trị gia tăng NLTS đều ở mức bình quân dưới 44%.
	. Chỉ số giá xuất khẩu NL sản/chỉ số giá nhập khẩu nguyên nhiên liệu vật tư	>1	1	1	1	Giá xuất khẩu NLTS tương đương với tốc độ tăng giá nguyên liệu nhập khẩu, có nghĩa là kim ngạch xuất khẩu tăng song lợi nhuận ròng từ xuất khẩu tăng không đáng kể.

IV	Mục tiêu 4: Bảo vệ và sử dụng các nguồn tài nguyên tự nhiên và môi trường bền vững, có hiệu quả.					
	1. Sử dụng có hiệu quả tài nguyên đất: -					Chưa có số liệu
	2. Tăng tỷ lệ che phủ rừng, %	43- 44%	37	38	38,8	Tài nguyên rừng được bảo vệ tốt hơn, tỷ lệ che phủ rừng tăng với tốc độ gần 1% năm
	3. Sử dụng có hiệu quả tài nguyên nước					Chưa có số liệu
V	Mục tiêu 5: Nâng cao năng lực quản lý ngành có hiệu lực và hiệu quả					
	1. Tỷ lệ lao động nông thôn được đào tạo nghề, %	33	22			Chưa có số liệu
	2. Tỷ lệ cán bộ công chức được đào tạo lại hàng năm, %	10				
	3. Tỷ lệ doanh nghiệp NN được đổi mới, %	100			75	Về cơ bản đã hoàn thành đổi mới doanh nghiệp nông nghiệp nhà nước. Năm 2008 tập trung đổi mới các Văn phòng TCT
	4. Tỷ lệ HTX được chuyển đổi, %	100			90	So với kế hoạch, chỉ tiêu này đạt khá.

III. MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM TRONG KẾ HOẠCH 2008:

Năm 2008, Bộ Nông nghiệp và PTNT tập trung thực hiện 5 nhiệm vụ trọng tâm sau:

1/ Chỉ đạo sâu sát, quyết liệt đảm bảo thực hiện hoàn thành cơ bản các chỉ tiêu kinh tế của Kế hoạch 5 năm của ngành;

2/ Tiếp tục chỉ đạo phát triển nông thôn, góp phần xoá đói giảm nghèo, cải thiện đời sống nông dân;

3/ Đẩy nhanh tiến độ xây dựng cơ sở hạ tầng, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực;

4/ Kiện toàn hệ thống tổ chức quản lý ngành và thực hiện cải cách hành chính;

5/ Thực hiện chương trình hành động phòng chống tham nhũng và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

IV. MỘT SỐ HOẠT ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN ĐỔI MỚI NỘI DUNG PHƯƠNG PHÁP LẬP KẾ HOẠCH VÀ XÂY DỰNG HỆ THỐNG GIÁM SÁT ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH 5 NĂM 2006 - 2010:

Với sự hỗ trợ của Cơ quan hợp tác và phát triển Thụy Sĩ và các nhà tài trợ khác, Bộ Nông nghiệp và PTNT đang chỉ đạo các đơn vị thuộc Bộ đổi mới nội dung phương pháp lập kế hoạch và xây dựng hệ thống giám sát đánh giá thực hiện kế hoạch 5 năm. Nhiều hoạt động đã và đang được triển khai:

1/ Về đổi mới nội dung phương pháp lập kế hoạch 5 năm và hàng năm:

- Bộ đã tổ chức nghiên cứu giới thiệu nội dung kế hoạch phù hợp với nền kinh tế thị trường, tổ chức dịch và giới thiệu nhiều kế hoạch 5 năm và hàng năm của các nước để các Cục/Vụ trong Bộ tham khảo;

- Năm 2007 Bộ đã xây dựng và ban hành Mẫu kế hoạch ngành và Mẫu kế hoạch các Cục để áp dụng thống nhất trong quá trình xây dựng kế hoạch năm 2008. Hiện nay Bộ đang tổng kết kết quả áp dụng Mẫu kế hoạch để tiếp tục hoàn thiện.

- Với sự hỗ trợ của các nhà tài trợ, các Cục/Vụ đã tổ chức nhiều lớp tập huấn giới thiệu phương pháp lập kế hoạch dựa trên kết quả, sử dụng khung logic để thể hiện kế hoạch. Hiện nay Bộ đang giao các Trường Cán bộ quản lý nông nghiệp và PTNT xây dựng chương trình đào tạo và mở các lớp tập huấn giới thiệu nội dung phương pháp lập kế hoạch mới cho các địa phương

2/ Về xây dựng Hệ thống giám sát đánh giá thực hiện kế hoạch:

- Căn cứ Khung kế hoạch 5 năm 2006-2010 được xây dựng năm 2005, Bộ đã chỉ đạo hoàn thiện nội dung phù hợp với tình hình mới sau khi Việt Nam trở thành thành viên WTO, Bộ Nông nghiệp và PTNT và Bộ Thủy Sản hợp nhất thành một Bộ...

- Căn cứ Khung kế hoạch 5 năm được hoàn thiện, Bộ đã xây dựng và ban hành Bộ chỉ số theo dõi và giám sát đánh giá Kế hoạch 5 năm. Đây là căn cứ quan trọng để tiến tới xây dựng Hệ thống giám sát đánh giá thực hiện kế hoạch 5 năm 2006- 2010. Hiện nay, Bộ đang tiến hành khảo sát lại toàn bộ hệ thống thông tin và thống kê của các Cục/Vụ để xây dựng một hệ thống M & E phù hợp với đặc điểm tình hình của Bộ và có khả năng hoạt động bền vững trong tương lai. Kinh nghiệm thiết lập và vận hành hệ thống M & E của Bộ cũng sẽ được giới thiệu và nhân rộng cho các Sở Nông nghiệp và PTNT trong tương lai./.

V. Tình hình xây dựng các chính sách, chiến lược của ngành:

Năm 2007, Việt Nam đã là thành viên của WTO, công tác xây dựng chính sách, chiến lược càng trở nên quan trọng. Bộ Nông nghiệp và PTNT đã quan tâm cả 4 khâu là rà soát hệ thống hoá các văn bản QPPL, xây dựng mới văn bản QPPL, tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật và kiểm tra thực hiện pháp luật

Về công tác rà soát, hệ thống hoá văn bản QPPL, Bộ đã tổ chức rà soát hơn 600 văn bản, trong đó kiến nghị sửa đổi bổ sung 117 văn bản, ban hành mới 14 văn bản, huỷ bỏ 2 văn bản và 81 văn bản hết hiệu lực

Về xây dựng văn bản QPPL, Bộ đã trình ban hành 25 Nghị định, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, 92 Quyết định, Chỉ thị, Thông tư của Bộ trưởng. Các văn bản quy phạm pháp luật được ban hành có nội dung đa dạng, liên quan tới tất cả các ngành, các lĩnh vực, trong đó trọng tâm là các chính sách khuyến khích bảo vệ và phát triển rừng, thủy lợi, đê điều và phòng chống thiên tai, PTNT & XĐGN, an toàn vệ sinh thực phẩm

Công tác xây dựng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch dài hạn tiếp tục được quan tâm:

Trong nông nghiệp trọng tâm là việc xây dựng quy hoạch các ngành hàng xuất khẩu, đã trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chiến lược phát triển chăn nuôi đến năm 2020...

Trong lâm nghiệp đã trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển lâm nghiệp giai đoạn 2006 – 2020, tổng hợp trình Thủ tướng Chính phủ quy hoạch 3 loại rừng, Đề án giao rừng, cho thuê đất rừng, Đề án hỗ trợ người dân vùng cao canh tác nông lâm nghiệp bền vững trên đất nương rẫy...

Trong ngành thủy sản trọng tâm là xây dựng chiến lược phát triển thủy sản và quy hoạch phát triển cảng cá

Về PTNT, trọng tâm là việc xây dựng Đề án tam nông (Nông nghiệp, nông thôn, nông dân..), Chương trình phát triển nông thôn...